TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 07/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga – Giáo viên hưu trí huyện XM.

Ông Huỳnh Quang Duy – Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, huyện XM.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/HSST – QĐ ngày 24/9/2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Anh T (tên gọi khác: IR), sinh ngày 10/7/2002 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc C, sinh năm: 1976 và bà Đinh Thị H, sinh năm: 1977;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại

"Bị cáo có mặt".

2. Trần Quốc H (tên gọi khác: Tr), sinh ngày: 06/8/2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp 2B, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1968;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/10/2018.

+ Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật do bị cáo kháng cáo)

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại nhà tạm giữ Công an huyện XM về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 02/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM.

"Bị cáo có mặt".

3. Trần Hữu P (tên gọi khác: T), sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp TS 4, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N, sinh năm: 1957 và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1959;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại

"Bị cáo có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Anh T*: Ông Bùi Ngọc C, sinh năm 1976 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1977 là cha mẹ của bị cáo; nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Ông C có mặt, bà H vắng mặt"

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc H: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968 là cha mẹ của bị cáo; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2B, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T:* Bà Vũ Thị Phương T – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:* Bà Nguyễn Thị Ư – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Hiệp T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: 29A khu phố LT, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

2. Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 13, ấp TB 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. "Vắng mặt"

3. Ông Lê Hải Đ, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 4, ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. "Vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Hiệp N, sinh năm: 1970; nơi cư trú: 29A khu phố LT, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

2. Bà Đỗ Thị Hồng L, sinh năm: 1970; nơi cư trú: 29A khu phố LT, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

3. Ông Bạch Hữu T, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tổ 11, ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

4. Ông Trần Linh Vũ L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 1, ấp TA, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

5. Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ 7, ấp VK, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. "Vắng mặt"

6. Ông Mai Châu Q, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ 1, ấp TS 4, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

7. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

8. Ông Nguyễn Công N, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Tổ 8, ấp TA, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 12/10/2018, các bị cáo Bùi Anh T (IR), Trần Quốc H (Tr) đến chơi game tại tiệm LL ở xã PT, huyện XM. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H rủ bị cáo T đi trộm xe máy làm phương tiện đi lại thì bị cáo T đồng ý, bị cáo T rủ Tí Độ và một người bạn (không rõ lai lịch) ra xã BC chơi, mục đích mượn xe của Tí Độ đi trộm cắp tài sản. Khi đi, bị cáo T chạy xe của Tí Độ chở bị cáo H đi trước, còn Tí Độ chở bạn chạy phía sau, đến khu vực ấp BA, xã BC, huyện XM, bị cáo H thấy xe mô tô hiệu Wave biển số 72K6-1648 của anh Huỳnh Hiệp T dựng trước phòng trọ nên bị cáo H nói bị cáo T đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo H đi vào trong dắt xe ra nhưng không được nên quay ra nói với bị cáo T, bị cáo T vào kiểm tra thì thấy bánh xe bị cấn vào bậc thềm, xe không khóa nên dắt ra đường. Sau đó, bị cáo T ngồi lên xe trộm được để bị cáo H chạy xe đẩy đi được một đoạn thì dừng lại, bị cáo T giật dây điện rồi đạp nổ máy xe chạy về nhà bạn gái tên Thy ở xã TL tháo biển số 72K6-1648 cất vào tủ quần áo, còn bị cáo H chạy về xã HB trả xe cho Tí Độ. Đến ngày 14/10/2018, bị cáo T chạy đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn H ở ấp 3, xã HB mượn biển số 72H6 – 4343 gắn vào xe Wave trộm được làm phương tiện đi lại. Ngày 15/10/2018, bị cáo T đang chạy xe đến khu vực xã PT thì bị lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ phương tiện. Qua làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo T, bị cáo H đã khai nhận hành vi của mình như trên, đồng thời khai nhận còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã BC, huyện XM cùng Phạm Thái B và bị cáo Trần Hữu P (T), cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 25/8/2018 Phạm Thái B (sinh ngày 14/4/2002) đến chơi game tại tiệm của Trần Hữu P ở xã BC, huyện XM thì gặp bị cáo Trần Quốc H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu

xài, bị cáo H đồng ý. B điều khiển xe Wave, màu xanh (không rõ biển số) mượn của bạn (không rõ lai lịch) chở bị cáo H đến khu vực thuộc ấp BT, xã BC, huyện XM thì thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 72G1- 515.59, màu xanh (bên trong cốp có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ đảng, 01 giấy phép lái xe và 01 sổ hộ khẩu gia đình) của anh Lê H Đ dựng trước hiên nhà, không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên B nói bị cáo H quay xe lại chờ và cảnh giới còn B vào trong dắt xe 72 G1 – 515.59 ra ngoài nổ máy chạy về tiệm game của bị cáo P. Tại đây, B nói cho bị cáo P biết vừa trộm được xe và nhờ bị cáo P bán giúp. Bị cáo P điện thoại cho Trần Linh Vũ L (chú vợ bị cáo P) nhờ L bán giúp xe bị mất giấy tờ và nói bị cáo H chạy đến khu vực đội 3, xã PT giao xe cho L rồi nhờ một người tên Trường (không rõ lai lịch) tại tiệm game chở bị cáo H về. Sau đó, L bán xe cho Bạch Hữu T giá 3.200.000đ qua giới thiệu của anh Vũ Văn T. Số tiền bán xe được, B, bị cáo H và bị cáo P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Ngày 26/8/2018, Phạm Thái B và bị cáo Trần Quốc H ngồi chơi game tại tiệm game của bị cáo Trần Hữu P, tại xã BC. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B rủ bị cáo H đi trộm xe máy bán kiếm tiền tiêu xài, bị cáo H đồng ý. B điều khiển xe Wave màu xanh (không rõ biển số) chở bị cáo H đến khu vực ấp TB 1, xã BC, huyện XM thì thấy 01 xe máy hiệu Sirius biển số 72N2-5001 màu đỏ, đen của chị Trần Thị Kim T dựng trước hiên nhà, không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên B nói bị cáo H đứng ngoài canh xe và cảnh giới còn B vào trong dắt xe ra ngoài nổ máy chạy về; được một đoạn thì cả hai dừng lại, B điện thoại nói cho bị cáo P biết vừa trộm được xe và nhờ bị cáo P tìm người bán giúp. Lúc này, bị cáo P nhờ Trung (không rõ lai lịch) ở tiệm game chở đến chỗ của bị cáo H và B. Đến nơi, bị cáo P xem xe và gọi cho Trần Linh Vũ L nhờ L bán xe rồi nói bị cáo H chạy xe đến xã PT giao cho L. Do chưa tìm được người mua xe nên bị cáo P nhờ L cầm xe giúp, đến ngày 27/8/2018 L đến ấp TS 3, xã PT gặp anh Mai Châu Q nhờ Q cầm xe với số tiền 1.500.000đ đến đưa cho bị cáo P. Đến chiều cùng ngày, L gặp bị cáo P để đưa tiền thì bị cáo P nhờ L bán xe do mất giấy tờ. L đồng ý và bán cho Nguyễn Công N giá 3.000.000đ. L lấy một nửa trả cho Q còn lại 1.500.000đ đưa cho bị cáo P, số tiền này bị cáo P cùng bị cáo H, B tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra, ngoài những lần trộm cắp nêu trên bị cáo T, bị cáo H và B còn khai nhận:

Khoảng 19 giờ, cuối tháng 5/2018, T đến xã BC chơi thì gặp Phạm Thái B. Thấy T không có xe nên B rủ T đi trộm xe làm phương tiện đi lại, T đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực cảng cá xã BC, thấy 01 xe máy loại Wave (không rõ biển số) để ở lề đường không có người trông coi nên B đi đến dắt xe ra nổ máy chở T về nhà B. Sau đó, T chạy xe trộm được về ấp 8, xã HB, huyện XM, khoảng vài ngày sau T chạy xe đến khu vực xã PT thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện XM kiểm tra và thu giữ.

Đến khoảng giữa tháng 6/2018, T đến xã BC chơi và nói cho B biết về việc xe bị cảnh sát giao thông thu giữ nên B tiếp tục rủ T đi trộm xe, T đồng ý. Cả hai đến khu vực cảng cá xã BC thấy 01 xe Wave, màu xanh (không có biển số)

không có người trông coi nên lấy xe chạy về nhà. T sử dụng làm phương tiện đi lại, khoảng một tháng sau thì bán cho Nguyễn Phước N giá 1.500.000đ.

Tiếp đó, khoảng cuối tháng 6/2018, Bùi Anh T và bạn tên Thảo Cháy (không rõ lai lịch) đến tiệm game của Trần Hữu P ở xã BC chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Thảo Cháy chở T bằng xe của mình đi ngang qua khu vực cảng cá xã BC thì thấy 01 xe Wave dùng để chở cá dựng ở lề đường, không có người trông coi nên Thảo Cháy rủ T lấy trộm làm phương tiện đi rẫy, T đồng ý. T đứng cảnh giới còn Thảo Cháy đến dắt trộm xe nổ máy chạy về xã Tân L, huyện XM.

Vào khoảng tháng 7/2018, Trần Quốc H và Phạm Thái B đang chơi game ở xã BC thì B rủ H đi trộm xe làm phương tiện đi lại, H đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực cảng cá thì thấy nhiều xe máy (không có người trông coi), trong đó có 01 chiếc xe Wave, màu đỏ (không rõ biển số). Thấy vậy, B đến dắt xe Wave màu đỏ rút dây điện nổ máy chở H chạy về nhà rồi tháo dàn áo và biển số vứt bỏ. Sau đó, H đưa xe cho Tí Hưng (không rõ lai lịch) mượn, đến nay vẫn chưa trả lại cho H.

Trong 04 vụ trộm cắp tài sản trên, hiện chưa xác định được bị hại và làm việc được với các đối tượng liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM tách ra để điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31, 32, 33/KL – HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án 01 xe mô tô loại Wave nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 72K6 – 1648 trị giá 5.725.900đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh, biển số 72G1- 515.59 trị giá 17.137.500đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số 72N2- 5001 trị giá 7.250.000đ.

Vật chứng thu giữ: CQĐT đã thu giữ 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, màu xanh (SK: HC09003Y – 685376, SM: HC09E – 0685345), 01 biển số 72H6 – 4343; 01 biển số 72K6 – 1648 của Bùi Anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng – đen (SK:RLCUE 3220 HY- 072383, SM: bị tẩy xóa); 01 biển số xe 72V1 – 8742 do Bạch Hữu T giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 72N2- 5001 (SK: 630CY634933, SM: 5C63 0 634985) của Nguyễn Công N.

Riêng 01 CMND, 01 thẻ Đảng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 sổ hộ khẩu gia đình của anh Lê H Đ sau khi phạm tội, bị cáo H, B đã vứt bỏ; 01 xe máy B mượn của bạn (không rõ lai lịch) ở tiệm game làm phương tiện phạm tội không thu hồi được.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Huỳnh Hiệp N 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 72K6 – 1648; trả lại cho bị hại ông Lê H Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, (SK: RLCUE 3220HY – 072383); bị hại bà Trần Thị Kim T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số 72N2 – 5001.

Đối với biển số 72V1 – 8742 chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Riêng 01 biển số 72H6 – 4343 hiện đang tạm giữ để chuyển Chi cục THADS huyện chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản các bị hại ông Huỳnh Hiệp T, Lê H Đ, bà Trần Thị Kim T không có yêu cầu gì thêm. Bị can Trần Hữu P bồi thường cho anh Nguyễn Công N 3.000.000đ, anh Bạch Hữu T không yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.200.000đ tiền mua xe.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS - XM ngày 05/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố các bị cáo Bùi Anh T (IR), Trần Quốc H (Tr) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, truy tố bị cáo Trần Hữu P (T) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Anh T (IR) từ 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc H (Tr) từ 12 (mười hai) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 323; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hữu P (T) từ 08 (tám) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp nên không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Bùi Anh T, Trần Quốc H: Ông Bùi Ngọc C, ông Trần Văn H và bà Lê Thị M phát biểu đề nghị: Chúng tôi là cha mẹ của các bị cáo, nhận thấy hành vi của bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Trần Quốc H là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo H để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T: Bà Vũ Thị Phương T là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm, đề nghị: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của viện Kiểm sát huyện XM và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Bùi Anh T là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế, trình độ văn hóa thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị bạn bè lôi kéo rủ rê, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, khoản 3, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà pháp luật quy định, có thể cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H: Bà Nguyễn Thị Ư là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thể hiện quan điểm, đề nghị: Người bào chữa không có ý kiến tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế, trình độ văn hóa thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà pháp luật quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhất trí một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T, không đồng ý với đề nghị áp dụng cho bị cáo Bùi Anh T được hưởng án treo.

- Các bị cáo Bùi Anh T, Trần Quốc H, Trần Hữu P nói lời sau cùng: Bản thân các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 12/10/2018 bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Trần Quốc H có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 72K6 - 1648 của anh Huỳnh Hiệp T tại khu vực ấp BA, xã BC, huyện XM. Theo kết luận định giá số 31/KL - HĐĐG ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 72K6 – 1648 có giá trị là 5.725.900đ (Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng).

Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/8/2018 được sự rủ rê của Phạm Thái B, bị cáo Trần Quốc H có hành vi trộm 01 xe máy hiệu Sirius biển số 72G1 – 515.59, màu xanh (bên trong cốp xe có 01 CMND, 01 thẻ đảng, 01 giấy phép lái xe và 01 sổ hộ khẩu gia đình) của anh Lê H Đ tại khu vực ấp BT, xã BC, huyện XM. Sau khi trộm

được xe B nói cho bị cáo Trần Hữu P biết vừa trộm được xe và nhờ bị cáo P bán giúp. Bị cáo P điện thoại cho Trần Linh Vũ L nhờ L bán giúp xe bị mất giấy tờ. L bán xe cho Bạch Hữu T với giá 3.200.000đ.

Theo kết luận định giá số 32/KL - HĐĐG ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 72G1 - 515.59 có giá trị là 17.137.500đ, (Mười bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn trăm đồng).

Vào khoảng 21 giờ, ngày 26/8/2019 được sự rủ rê của Phạm Thái B, bị cáo Trần Quốc H có hành vi trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 72 N2 – 5001 màu đỏ, đen của chị Trần Thị Kim T tại khu vực ấp TB 1, xã BC, huyện XM. Sau khi trộm được xe B nói cho bị cáo Trần Hữu P biết vừa trộm được xe và nhờ bị cáo P bán giúp. Bị cáo P điện thoại cho Trần Linh Vũ L nhờ L bán giúp xe bị mất giấy tờ. L bán xe cho Nguyễn Công N với giá 3.000.000đ.

Theo kết luận định giá số 33/KL - HĐĐG ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 72N2 - 5001 có giá trị là 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài những lần trộm cắp trên bị cáo Bùi Anh T khai nhận còn có hành vi trộm cắp tài sản 03 vụ khác, bị cáo Trần Quốc H khai nhận còn có hành vi trộm cắp tài sản 01 vụ khác. Do chưa xác định được bị hại và làm việc được với các đối tượng liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM tách ra để điều tra, xác minh, xử lý sau.

Như vậy hành vi của các bị cáo Bùi Anh T và Trần Quốc H có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hành vi của bị cáo Trần Hữu P có đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 48/CT-VKS - XM ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố các bị cáo Bùi Anh T (IR), Trần Quốc H (Tr) và Trần Hữu P (T) về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo T, H muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, các bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu của bản thân. Bị cáo P biết được tài sản do người khác phạm tội mà có vẫn tiếp tay tiêu thụ tìm cách bán cho người khác. Từ đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị trước, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong vụ án ngày 12/10/2018 bị cáo Trần Quốc H là người khởi xướng rủ rê việc trộm cắp tài sản và thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, bị cáo T là người thực hành, giúp sức tích cực nhưng có vai trò sau bị cáo H. Bị cáo H ngoài tham gia trộm cắp tài

sản cùng bị cáo T, bị cáo H còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản khác (vụ ngày 25/8/2018 và vụ ngày 26/8/2018) do Phạm Thái B rủ rê. Vì vậy, bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Trần Hữu P cũng thuộc trường hợp phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần trở lên (vụ ngày 25/8/2018 và vụ ngày 26/8/2018). Do đó hình phạt đối với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Trần Quốc H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo T, H mức án thấp hơn người đã người đã đủ 18 tuổi.

Bị cáo Trần Quốc H có nhân thân xấu, khi xét xử vụ án này thì bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 02/2019/HS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM về tội "Cố ý gây thương tích" và ngày 08/8/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CĐ xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 68/2019/HS-ST. Do bản án hình sự số 68/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa có hiệu lực (do bị cáo kháng cáo) nên chưa thể tổng hợp hình phạt, việc tổng hợp hình phạt sẽ được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Bùi Anh T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Trần Hữu P có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Anh T và Trần Hữu P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Hữu P có thêm tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu người bào chữa. Đối với yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử không chấp nhận vì ngoài lần phạm tội và đưa ra xét xử này bị cáo T còn có hành vi phạm tội khác đang điều tra trong một vụ án khác.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã:

+ Trả lại cho chủ sở hữu ông Huỳnh Hiệp N (là cha của bị hại Huỳnh Hiệp T) 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 72K6 – 1648;

+ Trả lại cho bị hại ông Lê H Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, (SK: RLCUE 3220HY – 072383), ông Đức đồng ý tự liên hệ Đội Cảnh sát giao

thông Công an huyện XM để làm lại thủ tục đóng lại số máy, làm lại biển số; đối với các giấy tờ bị mất như thẻ Đảng, giấy CMND, giấy phép lái xe mang tên Lê H Đ và sổ hộ khẩu gia đình ông Đ sẽ tự liên hệ cơ quan chức năng làm lại và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác.

+ Trả lại bị hại bà Trần Thị Kim T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số 72N2 – 5001.

Các bị hại anh T, anh Đ và chị T đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Hữu P đã bồi thường cho anh Nguyễn Công N 3.000.000đ, anh N không yêu cầu gì thêm. Anh Bạch Hữu T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.200.000đ tiền mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số xe 72H6 – 4343 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với biển số 72V1 – 8742 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là có cơ sở.

[8] Đối với Phạm Thái B đã chết ngày 14/3/2019 do bệnh lý nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM ra quyết định đình chỉ bị can, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với Trần Linh Vũ L (Bòn) 02 lần bán xe do bị cáo H, Phạm Thái B trộm cắp nhưng qua làm việc L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên chưa có cơ sở để xử lý L.

[10] Đối với Nguyễn Văn H người cho bị cáo T mượn biển số 72H6 – 4343 để gắn vào xe trộm cắp được; Bạch Hữu T, Nguyễn Công N mua xe do B, H trộm cắp; Mai Châu Q cầm xe cho L. H, T, N, Q không biết nguồn gốc xe là do phạm tội nên chưa có cơ sở để xử lý.

[11] Các đối tượng tên Tí Độ, bạn của Tí Độ, Trung, Trường hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với 04 vụ trộm cắp (bị cáo T 03 vụ, bị cáo H 01 vụ) hiện chưa xác định được bị hại và làm việc được với các đối tượng liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM tách ra để tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Anh T (IR) và Trần Quốc H (Tr) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trần Hữu P (T) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1, Điều 173, Điều 38; điểm s, điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Bùi Anh T (IR) 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trần Quốc H (Tr) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 1, Điều 323, Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trần Hữu P (T) 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 72H6 – 4343.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM với Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Bùi Anh T (IR), bị cáo Trần Quốc H (Tr) và bị cáo Trần Hữu P (T), mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo